

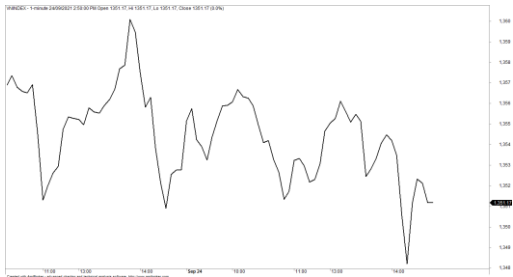
Market Today: Khối ngoại mua ròng trong phiên cuối tuần

24/09/2021

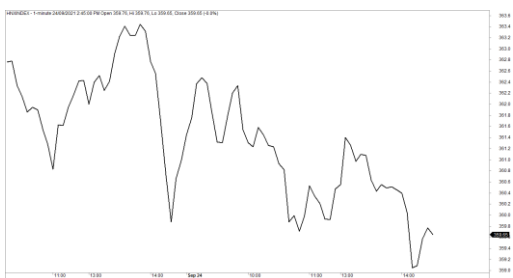
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,351.17	359.63	98.07
% ngày	-0.12%	-0.39%	-0.30%
% tuần	-0.11%	0.46%	0.69%
% tháng	4.04%	8.39%	7.62%
% năm	48.71%	173.05%	60.77%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,112	2,874	2,099
TB 1 tuần	21,513	3,755	2,356
TB 1 tháng	21,447	3,421	2,079
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,240.03	15.71	27.43
Bán	1,090.56	20.52	20.71
Giá trị ròng	149.47	-4.81	6.72
Độ rộng TT			
Mã Tăng	96	65	205
Mã Giảm	261	166	249
Không Đổi	56	118	449
Chỉ số chính			
P/E	16.56	19.32	22.08
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,194	423	1,369
LS Cổ tức	1.26%	1.95%	3.17%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường biến động hẹp trong phiên cuối tuần với chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm nhẹ 0.12% dừng tại 1,351.17 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.39% neo tại 359.63 điểm; Chỉ số Upcom-Index cùng chiều giảm 0.3% dừng tại 98.07 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 21,215 tỷ đồng.

Độ rộng thị trường khá hẹp với VN-Index có 261 mã giảm và 96 mã tăng cho thấy áp lực chốt lời trên diện rộng. Nhóm Ngân hàng là điểm sáng với MBB (+2.9%), ACB (+1.3%), BID (+0.6%) cùng với SAB (+1.1%), VJC (+1.1%) là những mã diễn biến tích cực nhất. Ngược lại, MSN (-1.8%), MWG (-1.1%) cùng với VRE (-1.4%), POW -1.3%) có mức điều chỉnh đáng chú ý.

Áp lực chốt lời tiếp tục duy trì trên nhóm vốn hoá vừa và nhỏ trong phiên cuối tuần. Một số mã tăng giá gần đây như TDH cũng đảo chiều giảm hết biên độ. Ngược lại, ABS, DRH tăng trần

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 151 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại MBB (310 tỷ). GMD (50 tỷ), VHM (50 tỷ) cũng được mua ròng khá. Ở chiều ngược lại, HPG (127 tỷ), MSN (65 tỷ), VIC (60 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn giằng co trong các phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, thị trường có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh hơn trong một vài phiên tới và dòng tiền có thể sẽ dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong bối cảnh thị trường bước vào thời điểm chốt NAV của các quỹ. Ngoài ra, chúng tôi vẫn đánh giá đây chỉ là nhịp điều chỉnh kỹ thuật và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và cơ cấu lại danh mục ngắn hạn, tức là bán ra các cổ phiếu đã xác lập xu hướng giảm và giải ngân vào các cổ phiếu đã xác lập xu hướng tăng với mức Stock Rating trên 80 (tham khảo điểm Stock Rating của các cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/stockrating/>).

Theo đồ thị tuần, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy với biên độ hẹp. Điểm tích cực là dòng tiền có dấu hiệu gia tăng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, nếu xu hướng này tiếp tục gia tăng thì thị trường sẽ có triển vọng tích cực hơn trong vài tuần tới. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT trung hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và quan sát thị trường.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

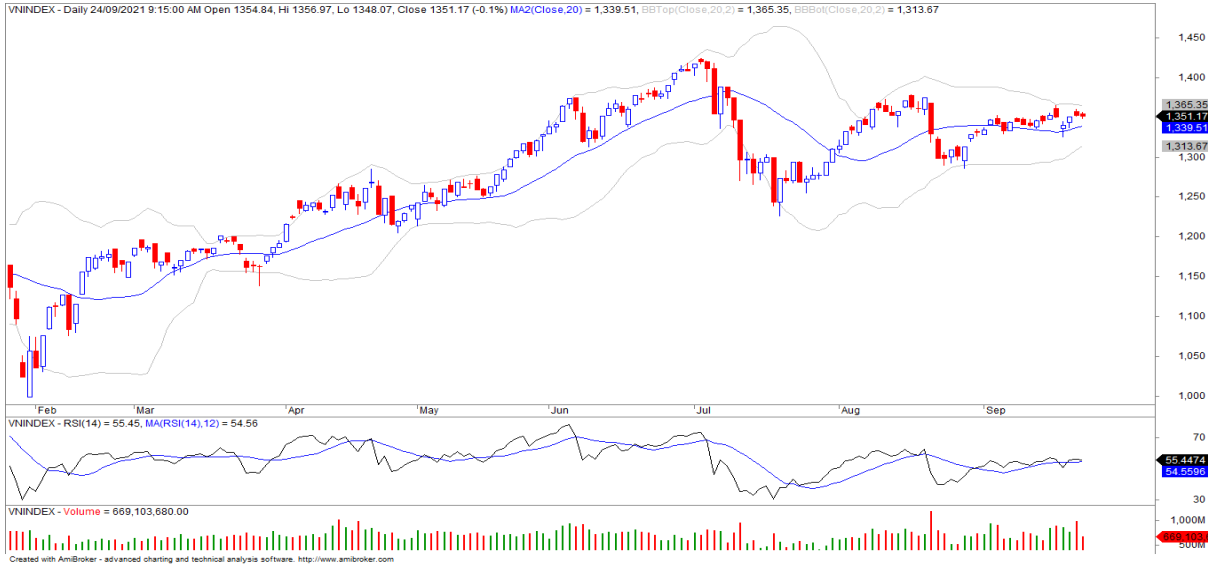
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	314	333	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1351.17	-0.12%
VN30	1459.94	0.12%
VN Mid	1702.85	-0.69%
VN Small	1661.69	-1.65%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	359.63	-0.39%
HN30	579.1	-0.28%
VNX AllSh	1389.19	-0.18%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	98.07	-0.30%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1240.03	
Bán	1090.56	
GT ròng	149.47	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.71	
Bán	20.52	
GT ròng	-4.81	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.43	
Bán	20.71	
GT ròng	6.72	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABS	1500	6.98%
DRH	950	6.93%
TRC	2850	6.88%
AGM	2300	6.88%
PGD	2500	6.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IDJ	800	2.61%
IDV	1300	2.07%
PVC	200	1.79%
BAB	400	1.78%
VC2	400	1.10%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	5000	11.85%
HVG	221	8.50%
VEF	7624	6.06%
PXL	528	5.87%
PVX	149	5.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJF	-560	-7.00%
VPH	-600	-6.99%
PLP	-1150	-6.99%
SAM	-950	-6.99%
TDH	-1050	-6.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DL1	-1100	-9.91%
BII	-2400	-9.88%
MBG	-1200	-9.68%
HOM	-800	-8.60%
TKU	-3600	-8.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MTA	-1964	-13.36%
DDV	-3006	-8.97%
AFX	-1314	-8.06%
VHG	-303	-7.77%
TIS	-900	-6.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	369,033	
VHM	346,608	
VIC	331,054	
HPG	227,224	
VNM	189,559	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	79,310	
SHB	51,990	
VCS	20,176	
BAB	17,247	
IDC	14,880	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,590	
MCH	88,255	
BSR	58,249	
VEA	55,976	
GE2	43,906	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBB	31,129,100	13,612,148
MSB	23,042,400	4,929,933
DLG	20,717,000	12,388,081
HPG	16,604,400	24,052,086
STB	15,987,900	12,059,743

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	20,464,805	14,469,288
PVS	8,713,248	10,071,050
DL1	8,664,101	5,035,594
KLF	8,297,038	6,830,355
IDC	6,720,667	5,284,787

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVX	11,103,166	1,717,410
BSR	9,218,955	8,754,384
AVF	8,640,307	1,097,315
HVG	6,635,082	816,075
VHG	6,520,873	4,856,042

Nguồn: Bloomberg & YSVN

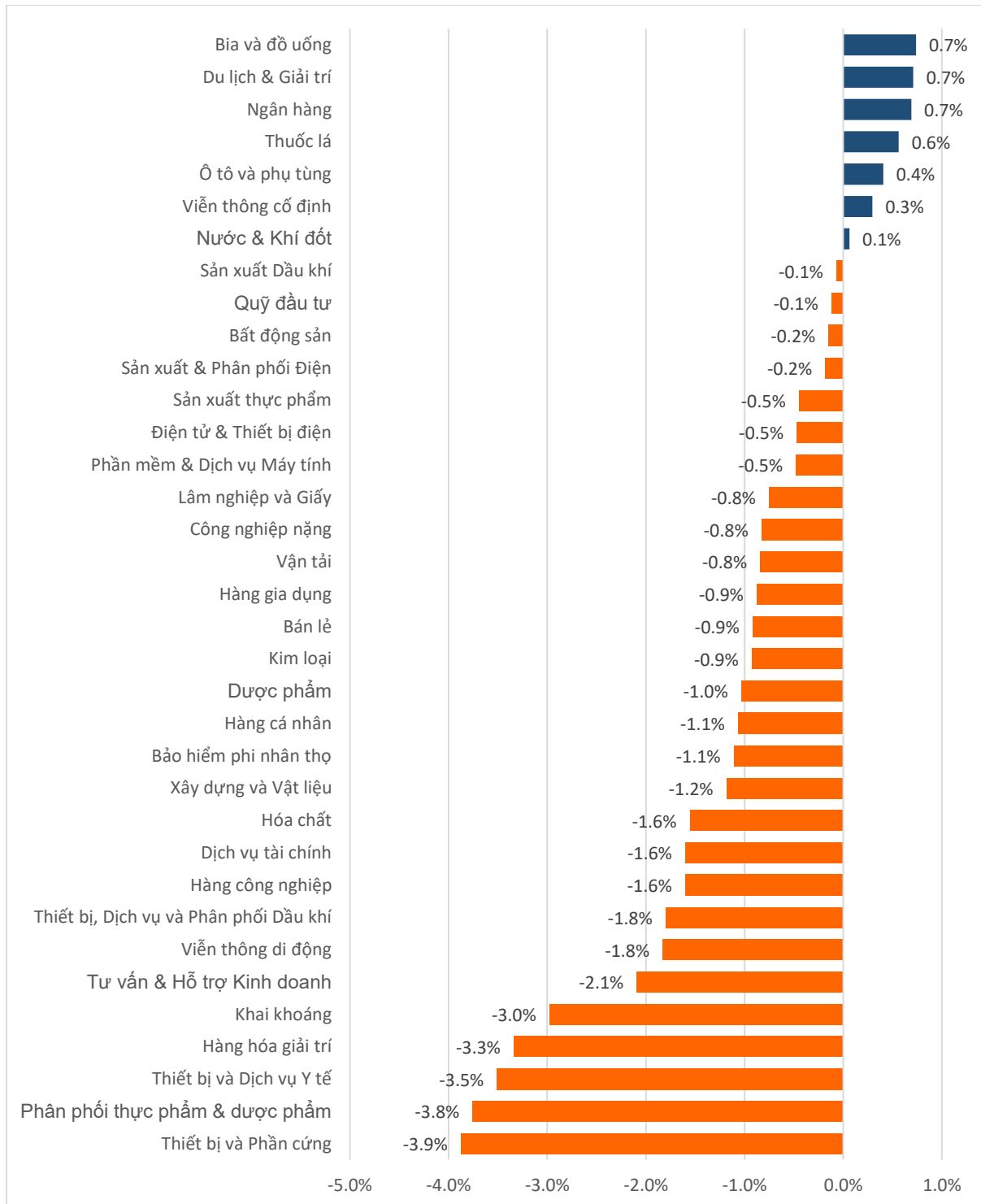
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



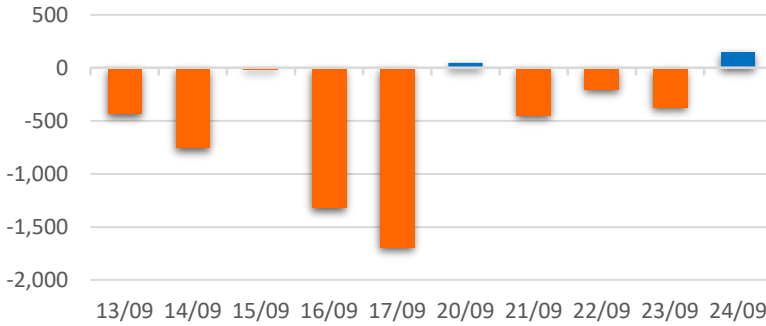
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

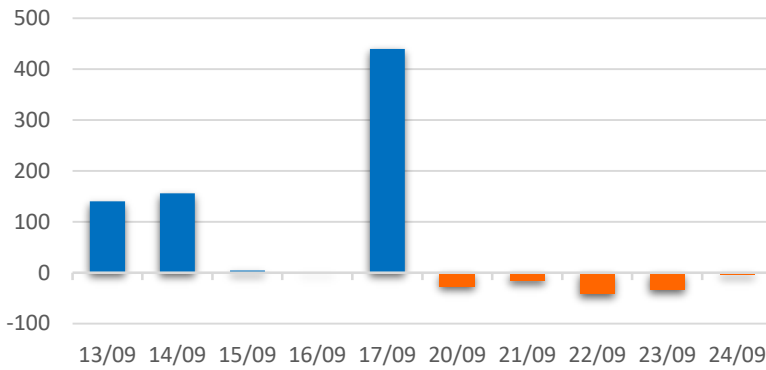
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	310,404	HPG	127,268
GMD	50,462	MSN	65,328
VHM	49,703	VIC	60,097
KDH	37,222	DGC	52,847
HCM	34,108	NVL	36,676

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

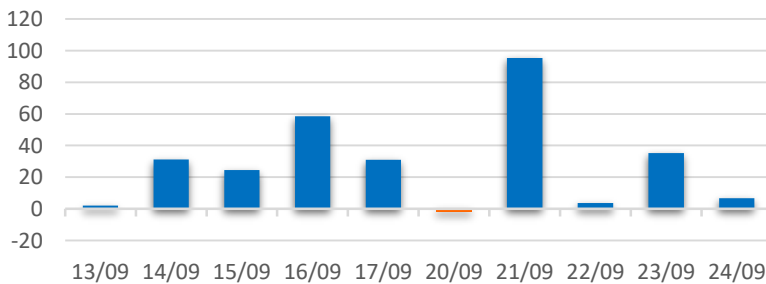
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
THD	3,200	BCC	4,916
CEO	2,515	VNR	4,206
SHB	1,646	DL1	2,310
TDN	616	TNG	1,970
AAV	611	KLF	495

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	5,343	BSR	3,402
QNS	2,647	VEA	1,183
LTG	1,430	EVF	1,153
MCH	647	IFS	196
FOC	357	SBS	39

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



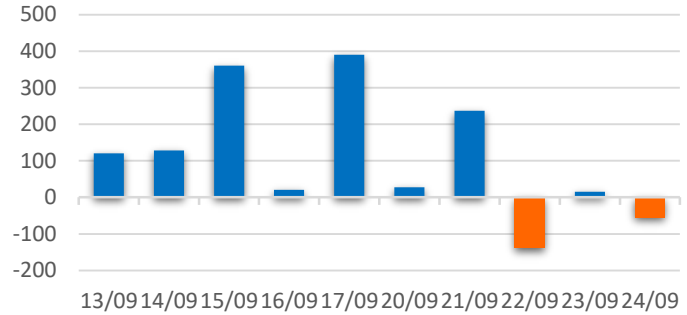
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

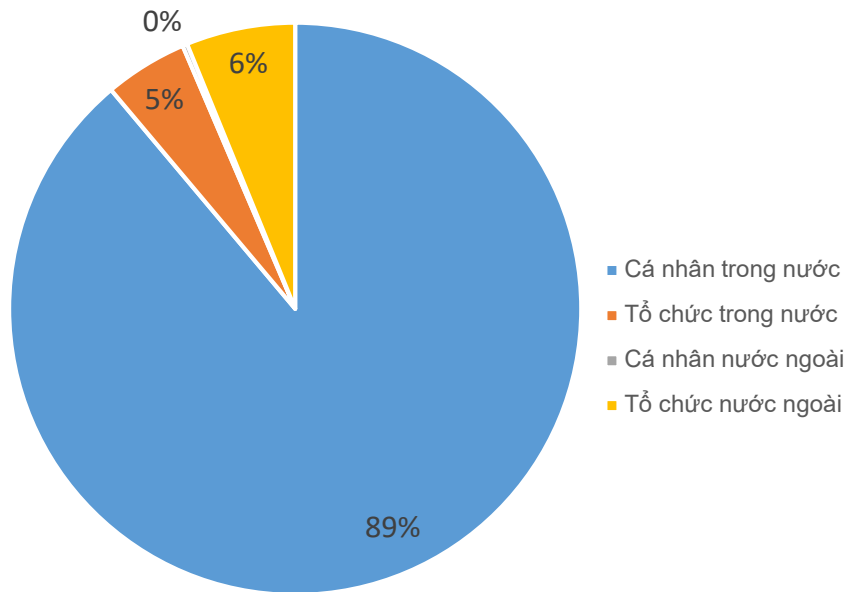
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	15,987	HPG	27,625
CDC	15,260	TCB	25,581
KDH	12,361	VIC	24,588
VRE	6,058	MWG	11,724
ACB	4,502	VPB	5,300

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

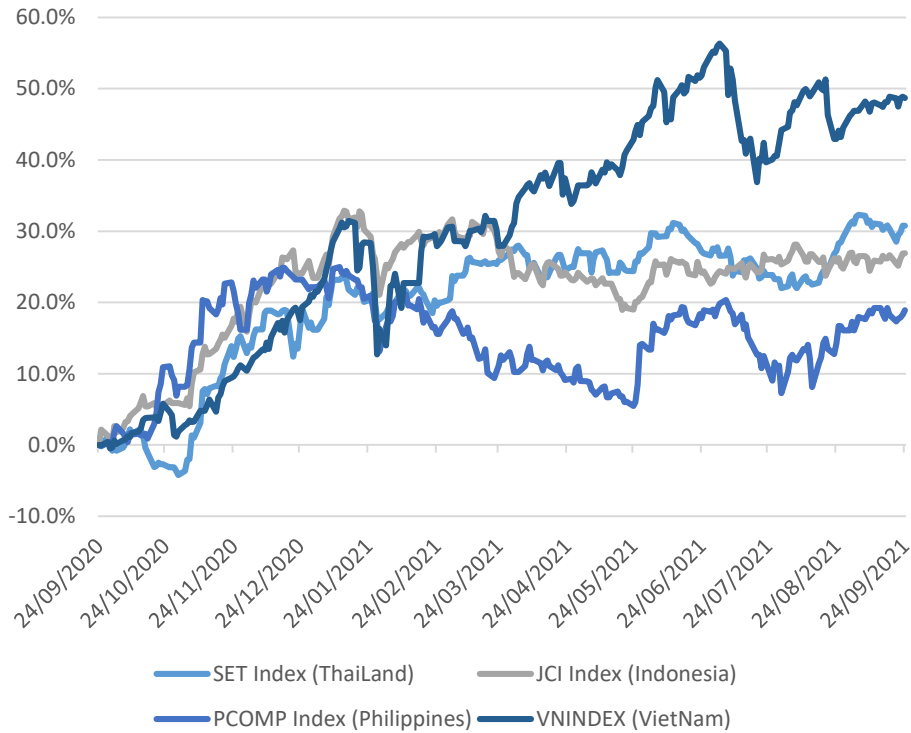


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

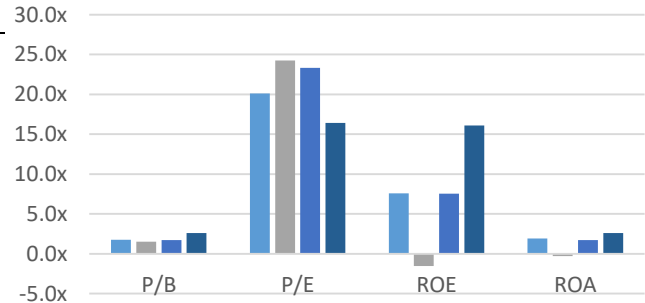
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.5x	1.7x	2.6x
P/E		20.1x	24.26	23.3x	16.4x
ROE	%	7.56	(1.55)	7.53	16.08
ROA	%	1.91	(0.30)	1.70	2.60
Vốn hóa	Tỷ USD	561.98	522.97	181.76	227.15
GTGD	Triệu USD	3.92	0.81	0.08	0.95
LS cổ tức	%	2.54	1.96	1.63	1.30

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuantan.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuantan.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuantan.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Kinh doanh Digital

+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuantan.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written